

BỘ CÔNG THƯƠNG

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Số: **8 2 6 7** /QĐ-BCT

Hà Nội, ngày **10** tháng **8** năm **2015**

QUYẾT ĐỊNH

**Về việc bổ sung Quy hoạch phân vùng thăm dò, khai thác, chế biến
và sử dụng quặng vàng, đồng, niken, molipden Việt Nam đến năm 2015,
có xét đến năm 2025**

BỘ TRƯỞNG BỘ CÔNG THƯƠNG

CỤC THƯƠNG MẠI ĐIỆN TỬ VÀ CÔNG NGHỆ THÔNG TIN
CÔNG VĂN BẢN
CV Số:..... 16.06
Ngày 11 tháng 8 năm 2015
Lưu hồ sơ:.....

Căn cứ Luật Khoáng sản số 60/2010/QH12 ngày 17 tháng 11 năm 2010;

Căn cứ Nghị định số 95/2012/NĐ-CP ngày 12 tháng 11 năm 2012 của Chính phủ về chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Bộ Công Thương;

Căn cứ Quyết định số 11/2008/QĐ-BCT ngày 05 tháng 6 năm 2008 của Bộ trưởng Bộ Công Thương về việc phê duyệt Quy hoạch phân vùng thăm dò, khai thác, chế biến và sử dụng quặng vàng, đồng, niken, molipden Việt Nam đến năm 2015, có xét đến năm 2025;

Căn cứ Quyết định số 761/QĐ-HĐTLKS ngày 12 tháng 11 năm 2010 của Hội đồng đánh giá trữ lượng khoáng sản phê duyệt trữ lượng quặng và vàng kim loại trong “Báo cáo thăm dò vàng gốc khu Yên Na – Yên Tĩnh thuộc xã Yên Na và xã Yên Tĩnh, huyện Tương Dương, tỉnh Nghệ An”;

Xét đề nghị của Công ty cổ phần Xây dựng và Thương mại tổng hợp Thủ Đô tại Công văn số 05/CV-TĐ ngày 02 tháng 6 năm 2015 về việc đề nghị bổ sung mỏ vàng gốc khu Yên Na-Yên Tĩnh, huyện Tương Dương, tỉnh Nghệ An vào Danh mục dự án khai thác, chế biến vàng quy mô công nghiệp ban hành kèm theo Quyết định số 11/2008/QĐ-BCT ngày 05 tháng 6 năm 2008 của Bộ trưởng Bộ Công Thương;

Theo đề nghị của Vụ trưởng Vụ Công nghiệp nặng,

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Bổ sung mỏ quặng vàng gốc khu Yên Na-Yên Tĩnh thuộc xã Yên Na và xã Yên Tĩnh, huyện Tương Dương, tỉnh Nghệ An tại Phụ lục 4 (Danh mục dự án đầu tư khai thác, chế biến quặng vàng quy mô công nghiệp) tại Quyết định số 11/2008/QĐ-BCT ngày 05 tháng 6 năm 2008 của Bộ trưởng Bộ Công Thương về việc phê duyệt Quy hoạch phân vùng thăm dò, khai thác, chế biến và sử dụng quặng vàng, đồng, niken, molipden Việt Nam đến năm 2015, có xét đến năm 2025. Thời gian triển khai công tác khai thác, chế biến

thực hiện trong giai đoạn đến năm 2015; công suất khai thác: 1000 tấn quặng nguyên khai/năm.

Diện tích và tọa độ các điểm khép góc khu vực quặng vàng nêu trên thể hiện tại Phụ lục kèm theo Quyết định này.

Điều 2. Quyết định này bổ sung cho Quyết định số 11/2008/QĐ-BCT ngày 05 tháng 6 năm 2008. Các nội dung khác của Quyết định số 11/2008/QĐ-BCT ngày 05 tháng 6 năm 2008 giữ nguyên, không thay đổi.

Điều 3. Quyết định này có hiệu lực kể từ ngày ký.

Điều 4. Các Bộ trưởng, Thủ trưởng cơ quan ngang Bộ, cơ quan thuộc Chính phủ, Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh Nghệ An chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

Nơi nhận:

- Như Điều 4;
- Thủ tướng, các Phó Thủ tướng Chính phủ (để b/c);
- UBND tỉnh Nghệ An;
- Website Bộ Công Thương; ✓
- Lưu: VT, KH, PC, CNg.

**KT. BỘ TRƯỞNG
THỨ TRƯỞNG**



Cao Quốc Hưng

PHỤ LỤC

Diện tích, tọa độ các điểm khép góc khu vực quặng vàng gốc khu Yên Na-Yên Tĩnh thuộc xã Yên Na và xã Yên Tĩnh, huyện Tương Dương, tỉnh Nghệ An

(Kèm theo Quyết định số 267/QĐ-BCT ngày 10 tháng 8 năm 2015 của Bộ trưởng Bộ Công Thương)

Tên mỏ	Diện tích (km ²)	Điểm góc	Tọa độ VN2000	
			Kinh tuyến trực 105 ⁰ , múi chiếu 6 ⁰	
			X (m)	Y (m)
Mỏ quặng vàng gốc khu Yên Na-Yên Tĩnh thuộc xã Yên Na và xã Yên Tĩnh, huyện Tương Dương, tỉnh Nghệ An	22	1	2138 750	462 120
		2	2138 914	462 321
		3	2138 819	462 455
		4	2138 620	462 232
		5	2139 771	461 219
		6	2139 769	462 064
		7	2138 954	462 920
		8	2138 847	462 523
		9	2138 979	462 340
		10	2138 657	461 218